

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v thông qua Tiêu chuẩn, Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng; Thời gian thực hiện và Danh sách người lao động được tham gia chương trình)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP (Công ty);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 40/2022/HĐQT ngày 09/09/2022;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 09/09/2022;
- Tờ trình số 01/TTr-MNB ngày 19/08/2022 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP);
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 41/BB-HĐQT ngày 26/09/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua tiêu chuẩn người lao động của Công ty được tham gia Chương trình ESOP:

- Cán bộ công nhân viên có đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP theo danh sách được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thành viên tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động nộp đơn xin nghỉ việc/đơn xin từ nhiệm trước khi kết thúc thời gian thu tiền sẽ không được tiếp tục tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động, không phụ thuộc vào thời gian nộp tiền của người lao động.

Điều 2: Thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng tại Công ty, cụ thể được xác định như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn:
 - Thâm niên công tác;
 - Chức vụ trong Công ty;
 - Khả năng gắn bó lâu dài với Công ty.
2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

STT	Tiêu chí lựa chọn	Hệ số
I	Thâm niên công tác	
1	Tăng thêm 3 năm thì + 1	
2	5 năm	5
3	Từ 4-5 năm	4
4	Từ 3-4 năm	3
5	Từ 2-3 năm	2
6	Từ 1-2 năm	1
7	Dưới 1 năm (*)	0
II	Chức vụ trong Công ty	
1	Chủ tịch HĐQT	5
2	Thành viên HĐQT điều hành	4
3	Tổng giám đốc	4
4	Trưởng BKS	3,5
5	Thành viên HĐQT không điều hành	2,5
6	Phó Tổng giám đốc	2,5
7	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực	2,5
8	Giám đốc điều hành	2
9	Giám đốc khu sản xuất	1,7
10	Kế toán trưởng	2,4
11	Trưởng phòng loại 1	1,7
12	Trưởng phòng loại 2	1,5
13	Trưởng phòng loại 3	1,5
14	Thành viên BKS thường trực	1,7
15	Thành viên BKS không thường trực	0,7
16	Phó phòng loại 1	1,5
17	Phó phòng loại 2	1,2
18	Phó phòng loại 3	1,1
19	Tổng giám đốc công ty con	1,5
20	Phó Tổng giám đốc công ty con	0,5
III	Khả năng gắn bó lâu dài với Công ty	
1	Từ 3 năm trở lên	1
2	Từ 2 đến dưới 3 năm	0,7
3	Từ 1 đến dưới 2 năm	0,3
4	Dưới 1 năm (**)	0

(*) Cán bộ công nhân viên các phòng loại 1,2,3 có thời gian công tác dưới 1 năm do mới được bổ nhiệm được phân phối số lượng cổ phiếu lần lượt như sau: 5.000 cp/người; 3.000 cp/người; 2.000cp/người.

(**) Cán bộ công nhân viên có thời gian công tác còn lại dưới 1 năm do đến tuổi nghỉ hưu được phân phối 10.000 cổ phiếu/người.

3. Đối tượng phân phối: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Người quản lý, cán bộ nhân viên chủ chốt của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần và cán bộ của Công ty con, Công ty liên kết đã có đóng góp vào sự phát triển của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần.

Điều 4: Thông qua Danh sách người lao động được tham gia Chương trình và số lượng cổ phiếu được phân phối. (Danh sách đính kèm Nghị quyết này)

Điều 5: Thời gian dự kiến thực hiện: Dự kiến thực hiện trong quý 3, 4 năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty.

Điều 6: Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Lưu VT.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH ESOP

Ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/2022/NQ-HDQT ngày 26/09/2022.

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
A	TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ – CÔNG TY CỔ PHẦN			
1	Phạm Phú Cường	Ban lãnh đạo	Chủ tịch HĐQT	58.000
2	Nguyễn Ngọc Lâm	Ban lãnh đạo	Tổng giám đốc	33.700
3	Lê Thị Ngọc Diệu	Ban lãnh đạo	Thành viên HĐQT điều hành	41.300
4	Đình Văn Thập	Ban lãnh đạo	Thành viên HĐQT điều hành	10.000
5	Nguyễn Xuân Đông	Ban lãnh đạo	Thành viên HĐQT không điều hành	10.500
6	Phan Văn Hải	Ban lãnh đạo	Trưởng BKS	51.600
7	Đoàn Minh Đức	Ban lãnh đạo	Phó Tổng giám đốc	21.100
8	Lê Thị Hà Chi	Ban lãnh đạo	Phó Tổng giám đốc	29.000
9	Mai Văn Hoàng Dũng	Ban lãnh đạo	Phó Tổng giám đốc	36.900
10	Lê Thanh Hoàng	Ban lãnh đạo	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực	16.600
11	Đào Duy Lệ	Ban lãnh đạo	Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực	6.300
12	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Ban lãnh đạo	Giám đốc điều hành	8.900
13	Nguyễn Thị Thu Hường	Ban lãnh đạo	Giám đốc điều hành	23.200
14	Nguyễn Đình Lâm Duy	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	3.200
15	Lê Thị Kim Hạnh	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	5.000
16	Trương Khánh Toàn	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	15.800

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
17	Nguyễn Thị Thùy Trang	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	17.400
18	Nguyễn Hữu Tâm	Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu	Phó phòng loại 1	17.400
19	Phạm Thị Ngọc Yến	Phòng gia công	Phó phòng loại 3	2.000
20	Vũ Hoàng Anh	Phòng gia công	Phó phòng loại 3	8.100
21	Trần Ngọc Sơn	Phòng Sản Xuất	Trưởng phòng loại 1	17.900
22	Đặng Minh Tuyển	Phòng Kế Toán	Kế toán trưởng	10.100
23	Võ Văn Phê	Trung tâm Hệ thống Công nghệ thông tin	Trưởng phòng loại 1	14.300
24	Bùi Việt Nam	Trung tâm truyền thông thương hiệu	Trưởng phòng loại 3	7.900
25	Khổng Tiến Thức	Phòng Quản trị chất lượng	Trưởng phòng loại 2	15.800
26	Ngô Thị Nga	Trung tâm Kỹ Thuật	Trưởng phòng loại 2	17.400
27	Nguyễn Tiến Dũng	Phòng Kho	Trưởng phòng loại 2	7.900
28	Huỳnh Thị Ngọc Hà	Khu 1	Giám đốc khu sản xuất	25.100
29	Phạm Thị Phương Thảo	Khu 2	Giám đốc khu sản xuất	21.500
30	Huỳnh Xuân Lộc	Xí nghiệp Kontum	Giám đốc khu sản xuất	17.900
31	Nguyễn Anh Khang	Phòng Dự Án	Trưởng phòng loại 3	12.600
32	Đình Thu Bình	Trung tâm Y Tế	Trưởng phòng loại 3	7.900
33	Huỳnh Thị Hồng Cúc	Phòng Lao động tiền lương	Trưởng phòng loại 2	19.000
34	Nguyễn Lâm Vũ	Phòng Cơ điện	Trưởng phòng loại 3	15.800
35	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ban kiểm soát	Thành viên BKS thường trực	17.900

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
36	Phạm Thị Thanh Phương	Ban kiểm soát	Thành viên BKS không thường trực	3.000
37	Lê Quý Đôn	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	17.400
38	Bùi Định Quốc	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	15.800
39	Phan Hoàng Anh	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	9.500
40	Huỳnh Trần Anh Khoa	Phòng Sản Xuất	Phó phòng loại 1	14.200
41	Đỗ Thị Thủy	Phòng Kế Toán	Phó phòng loại 1	14.200
42	Ngô Thị Vân	Phòng Kế Toán	Phó phòng loại 1	6.300
43	Hồ Anh Cường	Trung tâm truyền thông thương hiệu	Phó phòng loại 3	7.000
44	Huỳnh Thùy Trang	Phòng Quản trị chất lượng	Phó phòng loại 2	8.900
45	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trung tâm Kỹ Thuật	Phó phòng loại 2	5.700
46	Võ Thùy Linh	Trung tâm Kỹ Thuật	Phó phòng loại 2	16.400
47	Bùi Quang Ánh	Phòng Kho	Phó phòng loại 3	5.800
48	Nguyễn Tuấn Anh	Phòng Kho	Phó phòng loại 3	13.900
49	Phạm Trường Chinh	Phòng Kho	Phó phòng loại 3	12.800
50	Phạm Thị Hương	Phòng Hành chính nhân sự	Phó phòng loại 3	10.400
51	Đoàn Thị Phượng Nhi	Phòng Hành chính nhân sự	Phó phòng loại 3	8.100
52	Lương Bảo Ngọc	Phòng Lao động tiền lương	Phó phòng loại 2	11.400
53	Nguyễn Hải Đăng	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	12.600
54	Phan Thị Thanh Phương	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	12.600



STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
55	Phạm Thị Thanh Nhân	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	10.100
56	Nguyễn Anh Tiến	Trung tâm Mattana	Phó phòng loại 2	12.600
57	Nguyễn Văn Trâm	Trung tâm đồng phục	Phó phòng loại 1	5.000
58	Nguyễn Lý Đức Quân	Trung tâm đồng phục	Phó phòng loại 1	5.000
59	Hoàng Văn Lượng	Phòng Bảo vệ	Phó phòng loại 3	2.000
60	Trần Văn Phòng	Phòng Bảo vệ	Phó phòng loại 3	2.000
61	Nguyễn Bá Thông	Trung tâm sáng tạo và phát triển công nghệ	Phó phòng loại 3	2.000
62	Lâm Thạch Vũ	Phòng Cơ điện	Phó phòng loại 3	2.000
63	Nguyễn Kim Trọng	Phòng ITSC	Phó phòng loại 3	2.000
B	CÔNG TY CON			
64	Đình Công Trứ	Công ty Cổ phần May Tam Quan	Phó Tổng giám đốc công ty con	3.700
65	Trần Quang Đăng	Công ty Cổ phần May Đà Lạt	Tổng giám đốc công ty con	12.600
	Tổng cộng			910.000

Ghi chú:

- **Các phòng loại 1:** Phòng Kế Toán, Phòng Sản Xuất, Trung tâm đồng phục, Trung tâm Hệ thống Công nghệ thông tin, Trung tâm Phát triển thị trường xuất khẩu.
- **Các phòng loại 2:** Phòng Lao động tiền lương, Phòng Quản trị chất lượng, Trung tâm Kỹ Thuật, Trung tâm Mattana.
- **Các phòng loại 3:** Phòng Bảo vệ, Phòng Cơ điện, Phòng Dự Án, Phòng gia công, Phòng Hành chính nhân sự, Phòng ITSC, Phòng Kho, Trung tâm sáng tạo và phát triển công nghệ, Trung tâm truyền thông thương hiệu, Trung tâm Y Tế.